

Bộ Giáo dục và Đào tạo

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1994/DQ-DH

Hà' nội ngày 23 tháng 11 năm 1990

**QUYET DINH CUA BO TRUONG BO GIAO DUC VA DAO TAO VE
QUI CHE VAN BANG BAC DAI HOC**

BO TRUONG BO GIAO DUC VA DAO TAO

- Căn cứ quyết định 244/NQ-HĐNN8 ngày 31-3-1990 của Hội đồng Nhà nước về thành lập Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Nghị định 196/HĐBT ngày 12-2-1989 của Hội đồng Bộ trưởng qui định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;
- Theo đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ Đào tạo Đại học;

QUYET DINH

- Điều 1:** Nay ban hành kèm theo quyết định " Qui chế văn bằng bậc đại học ".
- Điều 2:** Qui chế này được áp dụng kể từ ngày ký quyết định ban hành.
- Điều 3:** Đồng chí Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đào tạo Đại học và các vụ chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Hiệu trưởng các trường Đại học và Cao đẳng chịu trách nhiệm chỉ đạo việc cấp và quản lý các văn bằng theo đúng qui chế này.

BO TRUONG BO GIAO DUC VA DAO TAO



Trần Hồng Quân

QUI CHE VAN BANG BAC DAI HOC

(Ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23 tháng 1 năm 1990)

CHƯƠNG I:

NHUNG VAN DE CHUNG.

Điều 1:

Văn bằng bậc đại học là văn bản pháp lý xác nhận trình độ đại học hoặc cao đẳng cho những người được đào tạo theo một ngành học trong một loại hình đào tạo xác định.

Điều 2:

Các văn bằng bậc đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành theo mẫu xác định và được quản lý thống nhất trong cả nước. Ở mỗi tấm bằng có số, ký hiệu riêng và dấu nổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định.

Điều 3:

- Các văn bằng bậc đại học gồm:
 - Bằng tốt nghiệp đại học.
 - Bằng tốt nghiệp cao đẳng.

Trong văn bằng có ghi rõ loại hình đào tạo. Kèm theo mỗi tấm bằng có bảng điểm ghi kết quả học tập của người được cấp bằng theo từng học phần, trông bảng điểm có ghi số của tấm bằng tương ứng.

CHƯƠNG II

DANH HIEU TOT NGHIỆP VA QUYEN LOI CUA NGUOI ĐƯỢC CẤP BẰNG

Điều 4:

Danh hiệu tốt nghiệp bậc đại học được gọi là cử nhân và cử nhân cao đẳng tương ứng với cấp đại học và cấp cao đẳng. Ngoài danh hiệu này còn có thể sử dụng những danh hiệu quen dùng và đã trở thành truyền thống.

Danh hiệu qui định cho các cấp đào tạo ở bậc đại học như sau:

a/ Qui định danh hiệu tốt nghiệp đại học:

- Các ngành khoa học cơ bản và giáo dục: Cử nhân khoa học.
- Các ngành ngoại ngữ: Cử nhân ngoại ngữ.
- Các ngành pháp lý: Cử nhân luật.
- Các ngành văn hóa: Cử nhân văn hóa.

- | | |
|---|---|
| - Các ngành nghệ thuật: | Cử nhân nghệ thuật. |
| - Các ngành thể thao: | Cử nhân thể thao. |
| - Các ngành kinh tế: | Cử nhân kinh tế. |
| - Các ngành kinh tế kỹ thuật: | Cử nhân kinh tế kỹ thuật
hoặc kỹ sư kinh tế. |
| - Các ngành kỹ thuật công nghiệp
và nông nghiệp: | Cử nhân kỹ thuật hoặc
kỹ sư (kèm tên ngành). |
| - Các ngành kiến trúc: | Cử nhân kiến trúc
hoặc kiến trúc sư. |
| - Các ngành y: | Cử nhân y học hoặc bác sĩ. |
| - Các ngành thú y: | Cử nhân thú y hoặc bác sĩ
thú y. |
| - Ngành dược: | Cử nhân dược hoặc dược sĩ
cao cấp. |

Qui định viết tắt danh hiệu cử nhân đại học là CN. Nếu dùng các danh hiệu truyền thống thì cách viết tắt được qui định như sau: KS (kỹ sư), KTŞ (kiến trúc sư), BS (bác sĩ), DS (dược sĩ).

b/ Qui định danh hiệu tốt nghiệp cao đẳng:

Sinh viên cấp cao đẳng khi tốt nghiệp được gọi chung là cử nhân cao đẳng cách viết tắt được qui định là CNCD (tên ngành học được thể hiện trong nội dung của bằng).

Điều 5:

Những người đã nhận văn bằng cấp đại học theo hình thức đào tạo tập trung được tiếp tục học bậc học cao hơn theo qui định của hệ thống giáo dục quốc dân. Những người đã nhận văn bằng cấp đại học theo loại hình đào tạo khác và văn bằng cấp cao đẳng sau khi bổ túc kiến thức cho tương đương với kiến thức của người có văn bằng cấp đại học theo loại hình đào tạo tập trung thì cũng có quyền đó. Tất cả các đối tượng nêu trên có quyền sử dụng các văn bằng trong việc lý tuyển vào các vị trí làm việc thuộc các hoạt động nghề nghiệp liên quan với văn bằng và được hưởng lương thấp nhất bằng lương tối thiểu ứng với văn bằng theo qui định của Nhà nước.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KIỆN CẤP VÀ THU HỒI VĂN BẰNG

Điều 6:

Các văn bằng bậc đại học do các Hiệu trưởng các trường đại học và cao đẳng cấp cho những người hoàn thành chương trình đào tạo theo một ngành học xác định của bậc đại học. Điều kiện cụ thể về việc hoàn thành chương trình đào tạo được qui định trong qui chế về thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc trong những văn bản pháp qui tương đương.

Điều 7:

Các văn bằng bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Bị phát hiện có chứng cứ là có sự gian lận trong quá trình học đại học của người được cấp bằng.

b) Bị phát hiện có chứng cứ là có sự vi phạm " qui chế văn bằng bậc đại học " của trường cấp bằng .

Các Hiệu trưởng các trường cấp bằng ra quyết định hủy bỏ việc công nhận tốt nghiệp và thu hồi bằng tốt nghiệp trong trường hợp a, các Hiệu trưởng các trường cấp bằng hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định hủy bỏ việc công nhận tốt nghiệp và thu hồi bằng tốt nghiệp trong trường hợp b.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ VĂN BẰNG

Điều 8:

Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan duy nhất có quyền phát hành văn bằng bậc đại học.

Điều 9:

Hàng năm các trường đại học và cao đẳng phải đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo số lượng văn bằng mà trường cần. Chậm nhất một tháng sau khi cấp bằng, các trường phải báo cáo với Bộ danh sách những người được cấp bằng.

Điều 10:

Các văn bằng và bằng điểm kèm theo được cấp ngay sau khi chính thức công bố quyết định tốt nghiệp.

Điều 11:

Các văn bằng chỉ trao cho người được lĩnh bằng khi đã viết đầy đủ, chính xác theo nội dung được nêu trong văn bằng.

Điều 12:

Các văn bằng bậc đại học chỉ cấp một lần, nếu bằng bị mất với lý do khách quan chính đáng thì Hiệu trưởng trường cấp bằng xem xét và có thể cấp giấy chứng nhận thay thế (việc cấp giấy chứng nhận cũng chỉ thực hiện một lần).

Các bản sao văn bằng bậc đại học chỉ có giá trị khi được xác nhận của các cơ quan hành chính có thẩm quyền do Nhà nước qui định.

Điều 13:

Các trường cấp văn bằng phải có sổ theo dõi, quản lý thống nhất việc cấp văn bằng của mình; sổ này thuộc hồ sơ lưu trữ vĩnh viễn của các trường đó.

Điều 14:

Khi xét thấy cần thiết Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể kiểm tra việc cấp bằng của các trường. Các trường có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho sự kiểm tra này.

Điều 15:

Các Hiệu trưởng các trường đại học và cao đẳng là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc cấp văn bằng bậc đại học.

Mọi hành vi gian lận, tẩy xóa, sửa chữa, giả mạo, mua bán văn bằng hoặc làm trái với qui chế này của bất cứ ai đều bị xử lý theo pháp luật.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16:

Qui chế này có hiệu lực kể từ ngày có quyết định ban hành. Những điều qui định trước đây trái với qui chế này đều bị bãi bỏ. Các đồng chí Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đào tạo Đại học và Vụ trưởng các vụ chức năng khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Hiệu trưởng các trường đại học và Cao đẳng chịu trách nhiệm chỉ đạo việc cấp và quản lý văn bằng, theo đúng qui chế này.